

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01-BK/LTV/2026

**BÁNH GẤU KOALA'S MARCH
NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI**

2026

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-BK/LTV/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI

2. Thành phần:

Hỗn hợp sô cô la sữa 60% [đường, dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, bột whey khử khoáng, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo], bột mì, tinh bột bắp, shortening [dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)], đường, trứng, đường nghịch đảo (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu chuối giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), hương liệu vani và sữa nhân tạo

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng (OPP20 μ /MCPP25 μ), bên ngoài là hộp giấy hình lục giác. Khối lượng tịnh: 108 g (12 g x 9 gói)

4.2. Chất liệu bao bì:

Bao bì màng (OPP20 μ /MCPP25 μ) chuyên dùng cho thực phẩm. Bên ngoài là hộp giấy Duplex

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Thái Lan



- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan
- Địa chỉ: 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT - BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 09/VBHN-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- TCVN 12940 – 2020 bánh nướng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

 ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI
Số: 01-BK/LTV/2026

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN: Áp dụng TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

STT	Chỉ tiêu	Mô tả
1	Hình thái	Hình giống như một chú gấu túi (Koala). Trên bề mặt bánh có in hình một chú gấu túi.
2	Trạng thái	Vỏ bánh giòn, bên trong nhân sô cô la mềm dẻo
3	Màu sắc	Màu sắc của bánh chủ yếu là vàng bánh nướng, với phần hình in màu nâu đậm, bên trong màu sô cô la
4	Mùi	Thơm mùi bánh nướng, hương sô cô la và hương chuối đặc trưng, không có mùi lạ
5	Vị	Vị ngọt, đáng nhẹ của sô cô la, không có vị lạ
6	Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường

2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG: Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,5
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. CHỈ TIÊU VI SINH: Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 12940:2020: Bánh nướng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5×10^5
2	<i>E. Coli</i>	CFU/g	20
3	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
4	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	CFU/g	10

5	Nội độc tố của <i>Staphylococcus</i>	/25 g	KPH
6	<i>Salmonella</i>	/25 g	KPH
7	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	10 ²
8	Nấm mốc, số bào tử/g	CFU/g	150

4. GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM: Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT
Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1 và G2)	µg/kg	4
3	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
4	Ochratoxin A	µg/kg	3
5	Deoxynivalenol	µg/kg	500
6	Zearalenone	µg/kg	50

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

 **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



 **Giám Đốc**
OGAWA TAKAAKI

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI

Số: 01-BK/LTV/2026

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép 100 g (trên nhãn)	Giá trị dinh dưỡng 100 g (trên nhãn)
1	Năng lượng	kcal	422 – 632	527
2	Chất đạm	g	4,54 – 6,80	5,67
3	Carbohydrat	g	49,84 – 74,76	62,3
4	Đường tổng số	g	29,20 – 43,80	36,5
5	Chất béo	g	22,72 – 34,08	28,4
6	Natri	mg	168 – 252	210

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

[Chữ ký] **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

Sản phẩm	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI
Hương	Chuối
Loại bao bì	Túi
Khối lượng tịnh	12 g



Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐKSX	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
			
Ogawa Takaaki	Nguyễn Thị Thanh	Đinh Nguyễn Ngự Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

Sản phẩm	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI		
Hương	Chuối		
Loại bao bì	Hộp		
Khối lượng tịnh	108 g		



Phê duyệt TGD	Phê duyệt GĐKSX	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Nguyễn Thị Thanh	Đinh Nguyễn Ngự Hà	Nguyễn Thị Hồng Tâm

Q326A015408
(TPTN26002699.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GÁU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/02/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/02/2026 – 02/03/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

Q326A015408
(TPTN26002699.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng arsen tổng số, Total arsenic content	mg/kg TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/kg QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A015408
(TPTN26002699.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : **BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI**
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/02/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/02/2026 – 02/03/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

03/03/2026
Page 02/02

ected

- BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)

Q326A015408
(TPTN26002699.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/03/2026
Page 01/04

- Tên mẫu
Name of sample : **BÁNH GÁU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI**
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/02/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/02/2026 – 02/03/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02-04/04

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bộ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



Q326A015408
(TPTN26002699.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*)	QTTN/KT3 024:2018			
• kcal/100 g			-	527
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	5,67
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	62,3
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	-		36,5
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		-	28,4
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		210

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose +
lactose +xylose + galactose)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu, / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326A015408
(TPTN26002699.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 03/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 12 g (Nutrition facts per 12 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	63,2 kcal	3,16 %
Protein	0,68 g	1,36 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	7,48 g	2,30 %
Đường tổng số (Total sugars)	4,38 g	
Chất béo (Total Fat)	3,41 g	6,09 %
Natri (Sodium)	25,2 mg	1,26 %

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



Q326A015408
(TPTN26002699.01.3)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 04/04

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 108 g (Nutrition facts per 108 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	569 kcal	28,5 %
Protein	6,12 g	12,2 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	67,3 g	20,7 %
Đường tổng số (Total sugars)	39,4 g	
Chất béo (Total Fat)	30,7 g	54,8 %
Natri (Sodium)	227 mg	11,4 %

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Q326A015408
(TPTN26002699.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/03/2026
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/02/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/02/2026 – 02/03/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

Q326A015408
(TPTN26002699.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/03/2026
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.2. E.Coli, CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.3. Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (Staphylococcus aureus và các loài khác), CFU/g Coagulase-positive staphylococci (Staphylococcus aureus and other species)	ISO 6888-1:2021/ Amd- 1:2023	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Tổng số nấm mốc, CFU/g Total moulds	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Salmonella spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện Not detected
7.6. Listeria monocytogenes, CFU/g	ISO 11290-2 : 2017	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Enterobacteriaceae, CFU/g	ISO 21528-2 : 2017	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Staphylococcal enterotoxin/25 g	ISO 19020:2017	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

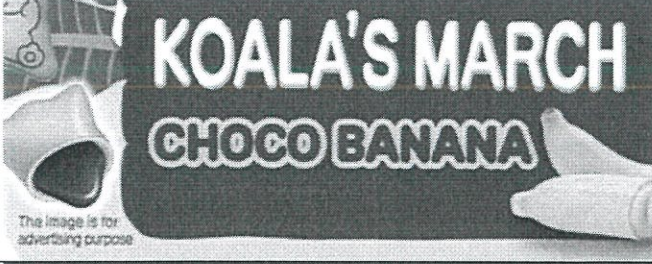
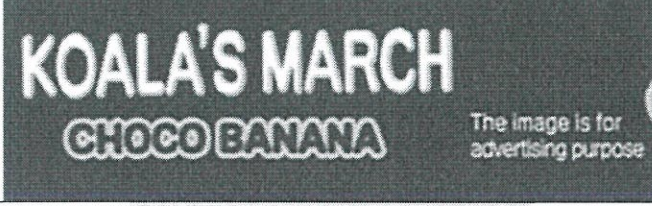
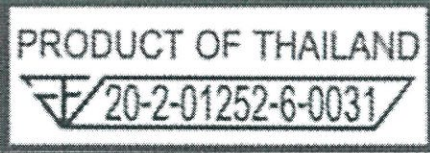
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

**TRANSLATION
BẢN DỊCH**

	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI Hình ảnh mang tính minh họa
	BÁNH GẤU KOALA'S MARCH NHÂN SÔ CÔ LA HƯƠNG CHUỐI Hình ảnh mang tính minh họa
▼ Open Here ▼	Mở tại đây
	SẢN XUẤT TẠI THÁI LAN 20-2-01252-6-0031
	HỘI ĐỒNG HỒI GIÁO TRUNG ƯƠNG THÁI LAN
	savethekoala.com TỔ CHỨC KOALA ÚC
Ingredients: Milk Chocolate Compound 60% [Sugar, Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Demineralized Whey Powder, Emulsifier (INS 322(i)), Artificial Vanilla Flavor], Wheat Flour, Corn Starch, Shortening [Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)], Sugar, Egg, Invert Sugar (Sucrose, Glucose, Fructose), Stabilizer (INS 170(i)), Raising Agents (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Banana Flavor, Natural Color (INS 150a), Artificial Vanilla and Milk Flavor. Allergen and Warning Information: Contains wheat, milk, egg and soy, may contain cereals with gluten, tree nuts, lupin, sunflower lecithin and orange. Do not consume if the product is damaged or expired. Nutrition Information (per 100 g): Energy: 527 kcal; Protein: 5.67 g; Carbohydrate: 62.3 g; Total Sugars: 36.5 g; Fat: 28.4 g; Sodium: 210 mg. Manufacturing Date (day. month. year): See NSX. Best Before (day. month. year): See HSD on the package. Usage Instructions: Ready-to-eat. Storage Instructions: Should be stored in a cool, dry place, away from direct sunlight and high temperatures. Importer, Distributor and Responsible Party for the Product: Lotte Vietnam Co., Ltd. Address: Lot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Phone: 0274-3827470. Customer Service Hotline: 028-38479616. Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd. 700/830 Moo.6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thailand. Country of Origin: Thailand. Net Weight: 108 g (12 g x 9 packs) 	

Thành phần: Hỗn hợp sô cô la sữa 60% [đường, dầu hạt cọ hydro hóa hoàn toàn, dầu hạt cọ, bột ca cao, bột sữa nguyên kem, bột whey khử khoáng, chất nhũ hóa (INS 322(i)), hương liệu vani nhân tạo], bột mì, tinh bột bắp, shortening [dầu cọ tinh luyện, dầu cọ đặc tinh luyện, dầu hạt cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471), chất chống oxy hóa (INS 307b, INS 307c)], đường, trứng, đường nghịch đảo (sucrose, glucose, fructose), chất ổn định (INS 170(i)), chất tạo xốp (INS 503(ii), INS 500(ii)), muối, hương liệu chuối giống tự nhiên, chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), hương liệu vani và sữa nhân tạo. **Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa lúa mì, sữa, trứng và đậu nành, có thể chứa gluten từ ngũ cốc, các loại hạt, đậu lupin, lecithin từ hạt hướng dương và cam. Không sử dụng khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc đã hết hạn sử dụng.





Thông tin dinh dưỡng (trong 100 g): Năng lượng 527 kcal: Chất đạm 5,67 g: Carbohydrate 62,3 g: Đường tổng số 36,5 g Chất béo 28,4 g; Natri 210 mg.

Ngày sản xuất (ngày, tháng, năm): Xem NSX: **Hạn sử dụng (ngày, tháng, năm):** Xem HSD in trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và nhiệt độ cao.

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty TNHH Lotte Việt Nam.

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470. **Số điện thoại tư vấn khách hàng:** 028-38479616.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte Thái Lan - 700/830 khu số 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thái Lan. **Xuất xứ:** Thái Lan.

Khối lượng tịnh: 108 g (12 g x 9 gói)

Mã vạch
8852008303384

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Tổng Giám Đốc

OGAWA TAKKAKI



Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

Đinh Thị Hòe

Ngày 24 tháng 03 năm 2026 (Ngày hai mươi bốn, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại: số 184, đường Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, *Ngô Thuý Liên* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

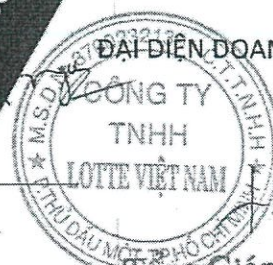
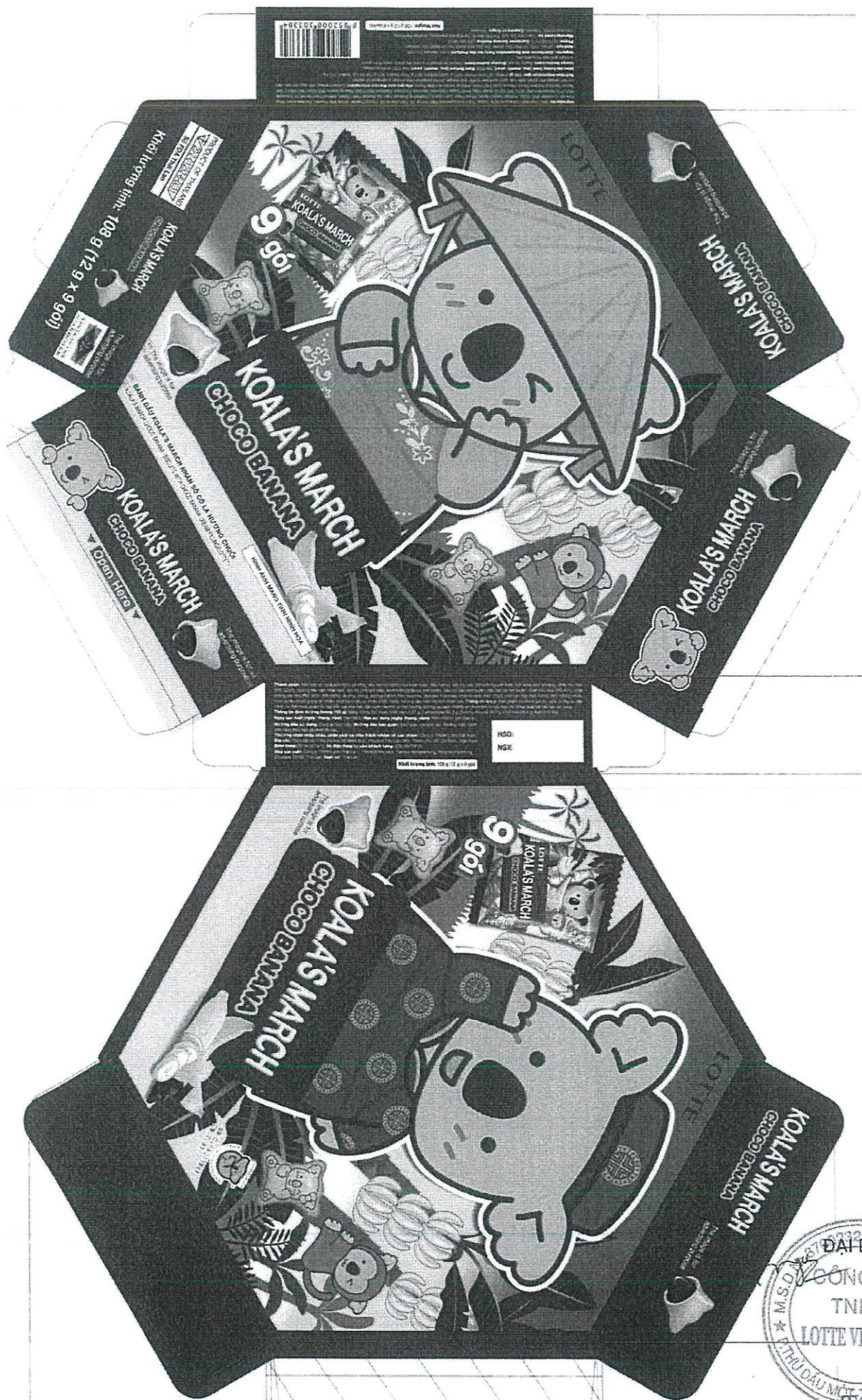
Văn bản chứng thực này được lập thành...*02*...bản gốc (mỗi bản gốc gồm *02*...tờ...*02*...trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số chứng thực: *000653* Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu
CÔNG CHỨNG VIÊN



Ngô Thuý Liên

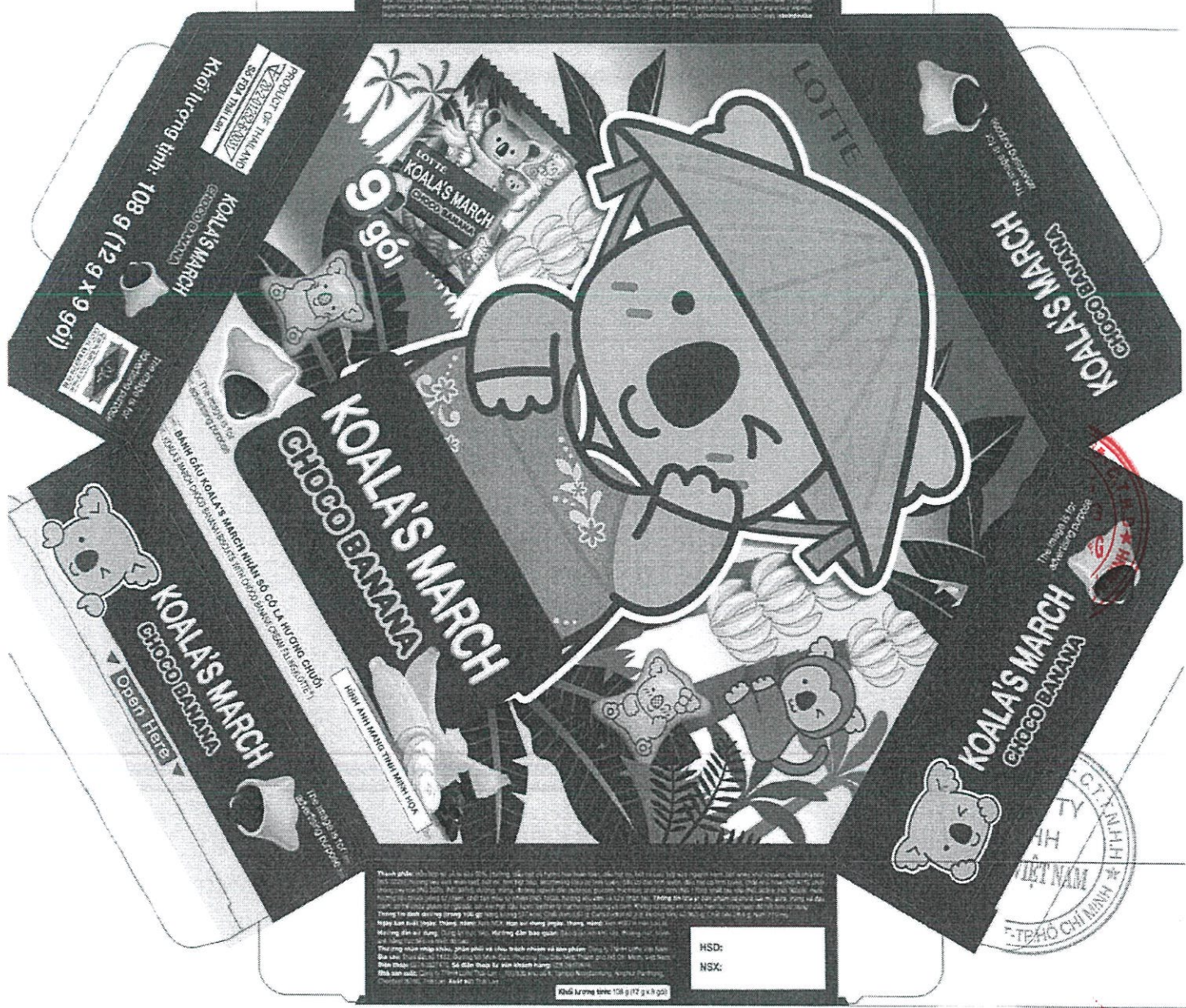


Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI



Barcode 1208 9172 9 x 9 g

Lotte Vietnam Co., Ltd.
700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong,
Chonburi 20160, Thailand



Thành phần: Hỗn hợp sô-cô-la 60% [Đường, Fully Hydrogenated Palm Kernel Oil, Palm Kernel Oil, Cocoa Powder, Whole Milk Powder, Demineralized Whey Powder, Emulsifier (INS 322(ii)), Artificial Vanilla Flavor], Wheat Flour, Corn Starch, Shortening [Refined Palm Oil, Refined Palm Stearin, Refined Palm Kernel Oil, Emulsifier (INS 471), Antioxidant (INS 307b, INS 307c)], Sugar, Egg, Invert Sugar (Sucrose, Glucose, Fructose), Raising Agents (INS 503(ii), INS 500(ii)), Salt, Nature Identical Banana Flavor, Natural Color (INS 150a), Artificial Vanilla and Milk Flavor. **Allergen and Warning Information:** Contains wheat, milk, egg and soy, may contain cereals with gluten, tree nuts, lupin, sunflower lecithin and orange. Do not consume if the product is damaged or expired.

Nutrition Information (per 100 g): Energy: 527 kcal; Protein: 5.67 g; Carbohydrate: 62.3 g; Total Sugars: 36.5 g; Fat: 28.4 g; Sodium: 210 mg.

Manufacturing Date (day, month, year): See NSX. **Best Before (day, month, year):** See HSD on the package.

Usage Instructions: Ready-to-eat. **Storage Instructions:** Should be stored in a cool, dry place, away from direct sunlight and high temperatures.

Importer, Distributor and Responsible Party for the Product: Lotte Vietnam Co., Ltd.
Address: Lot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Phone: 0274-3827470. **Customer Service Hotline:** 028-38479616.
Manufactured by: Thai Lotte Co., Ltd. 700/830 Moo 6, Tambol Nongtamlung, Amphur Panthong, Chonburi 20160, Thailand. **Country of Origin:** Thailand.

Net Weight: 108 g (12 g x 9 packs)

HSD:
NSX:



8 852008 303384

